

Bản án số: **282/2020/HS-ST**
Ngày 29 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Đình Ghi.

Bà Trần Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 278/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

M.T.N.H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/01/2000 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Đường D, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông M.H.B.H, sinh năm 1976 và bà T.T.L, sinh năm 1978; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2020 cho đến nay; có mặt.

- Người làm chứng: Em Đ.T.K.O; nơi cư trú: Đường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

Người giám hộ của em O: Ông Đ.H.C và bà P.T.H; đều trú tại: Thôn H, xã P, thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế; đều vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh N.Đ.N.T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Đường L, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 28/8/2020, M.T.N.H đang ở phòng trọ của mình tại đường T, phường H, thành phố H thì có người bạn tên S (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) đến chơi rồi gửi cho H 01 túi ni lông màu trắng, bên trong có chứa 04 viên ma túy màu vàng và một số ma túy tổng hợp. Biết rõ là ma túy nhưng H vẫn đồng ý cất giữ giúp cho S, H cho số ma túy này vào túi xách cá nhân mang theo bên người rồi thuê xe thô đi về đường Đ, phường D, thành phố H uống cà phê. Sau đó, H điện thoại cho người bạn mới quen ở cùng nhà trọ là Đ.T.K.O đến chở H đi chơi và ăn tối. O đồng ý rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 75P1-..... đến chở H như đã hẹn. Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, khi O chở H đi đến đường L, phường H, thành phố H thì bị tổ tuần tra phòng PK02 Công an tỉnh Thừa Thiên Huế dừng xe kiểm tra do O không đội mũ bảo hiểm. Tiến hành kiểm tra phát hiện M.T.N.H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong túi xách của mình nên báo cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đến phối hợp, lập biên bản bắt quả tang đối với H, thu giữ toàn bộ số ma túy để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói ni lông màu trắng có viên màu xanh, bên trong có 04 viên nén màu vàng không rõ hình dạng và tinh thể rắn màu trắng. Tất cả được tiến hành niêm phong trong tờ giấy trắng, bên ngoài có hai chữ ký của điều tra viên N.Q.C và hai chữ ký của M.T.N.H, có đóng 02 dấu tròn đỏ của Công an phường H, thành phố H.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 75P1-.....: Quá trình điều tra xác định chiếc xe này của ông T.T.T bán lại cho Đ.T.K.O với giá 9.000.000 đồng vào ngày 25/5/2020 nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ nên phòng PK02 Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đang tạm giữ để xử lý.

Tại Bản kết luận giám định số 536/GĐ ngày 01/9/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

“- 04 (bốn) viên nén đều có màu vàng (không rõ hình dạng) gửi giám định (nêu tại mục 1.1, phần II) có tổng khối lượng 1,5806g (một phẩy năm tám không sáu gam) là ma túy, loại MDMA.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1.2, phần II) có khối lượng 1,0996g (một phẩy không chín chín sáu gam) là ma túy, loại Ketamine”.

Sau khi giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định gồm:

- 1,2806g (Một phẩy hai tám không sáu gam) mẫu bột được nghiền từ 04 viên nén đều màu vàng (nêu tại mục 1.1, phần II);

- 0,8996g (Không phẩy tám chín chín sáu gam) tinh thể rắn màu trắng (tại mục 1.2, phần II).

- Các vật liệu dùng để bao gói niêm phong khi gửi giám định.

Do M.T.N.H tàng trữ trái phép 02 chất ma túy được quy định tại các điểm c, g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, nên việc tính tổng khối lượng để xác định khung hình phạt theo hướng dẫn tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 được tính như sau:

Tỷ lệ 1,5806g (một phẩy năm tám không sáu gam) ma túy, loại MDMA so với mức tối thiểu quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là $(1,5806 \text{ gam} : 5) \times 100\% = 31,61\%$.

Tỷ lệ 1,0996g (một phẩy không chín chín sáu gam) ma túy, loại Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là $(1,0996 \text{ gam} : 20) \times 100\% = 5,49\%$.

Tổng tỷ lệ phần trăm của 02 (hai) chất ma túy nêu trên là $31,61\% + 5,49\% = 37,10\%$, dưới 100% nên hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của M.T.N.H phạm vào điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đối với Đ.T.K.O sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 75P1-..... chở H đi, qua điều tra xác định: O không biết việc H cất giữ, tàng trữ ma túy trong túi xách của H nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với O.

Tại bản cáo trạng số 291/CT-VKS-HS ngày 23/11/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố M.T.N.H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo M.T.N.H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 1,2806g (Một phẩy hai tám không sáu gam) mẫu bột được nghiền từ 04 viên nén đều màu vàng là ma túy loại MDMA và 0,8996g (Không phẩy tám chín chín sáu gam) tinh thể rắn màu trắng là ma túy loại Ketamine.

Tại phiên tòa, bị cáo M.T.N.H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo M.T.N.H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 28/8/2020, tại trước nhà số đường L, phường H, thành phố H, tổ tuần tra phòng PK02 Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phối hợp với cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiến hành bắt quả tang M.T.N.H đang tàng trữ trái phép 04 (bốn) viên nén màu vàng là ma túy, loại MDMA có tổng khối lượng là 1,5806g (một phẩy năm tám không sáu gam) và 1,0996g (một phẩy không chín chín sáu gam) ma túy, loại Ketamine trong túi xách cá nhân của mình. Hành vi của M.T.N.H tàng trữ trái phép 02 chất ma túy được quy định tại các điểm c, g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, nên theo hướng dẫn tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 thì việc tính tổng khối lượng để xác định khung hình phạt như sau:

Tỷ lệ 1,5806g (một phẩy năm tám không sáu gam) ma túy, loại MDMA so với mức tối thiểu quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là $(1,5806 \text{ gam} : 5) \times 100\% = 31,61\%$.

Tỷ lệ 1,0996g (một phẩy không chín chín sáu gam) ma túy, loại Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là $(1,0996 \text{ gam} : 20) \times 100\% = 5,49\%$.

Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm của 02 (hai) chất ma túy nêu trên là $31,61\% + 5,49\% = 37,10\%$ thì dưới 100% nên hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của M.T.N.H phạm vào điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng số 291/CT-VKS-HS ngày 23/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo M.T.N.H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất có tác hại nghiêm trọng đến đời sống con người, mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố tình cất giấu, tàng trữ. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, đã xâm phạm nghiêm trọng đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng một mức án đủ nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm có tác dụng trừng trị, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và không phạm vào tình tiết tăng nặng nào; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, bị cáo không có thu lợi gì từ việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy: 1,2806g (Một phẩy hai tám không sáu gam) mẫu bột được nghiền từ 04 viên nén đều màu vàng là ma túy loại MDMA và 0,8996g (Không phẩy tám chín chín sáu gam) tinh thể rắn màu trắng là ma túy loại Katemine.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo M.T.N.H phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo M.T.N.H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo M.T.N.H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 1,2806g (Một phẩy hai tám không sáu gam) mẫu bột được nghiền từ 04 viên nén đều màu vàng là ma túy loại MDMA và 0,8996g (Không phẩy tám chín chín sáu gam) tinh thể rắn màu trắng là ma túy loại Katemine. Tất cả được gói niêm phong bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có ghi hoàn mẫu vụ M.T.N.H, bắt ngày 28/8/2020 và 02 chữ ký ghi họ tên T.N; 02 chữ ký ghi họ tên N.Q.C; 01 dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo M.T.N.H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT – Huế (Phòng KTNV);
- Phòng PV06 Công an tỉnh TT – Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT – H;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H (Phòng HTTP&THA);
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Nam